

## **PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH SẢN XUẤT LÚA CÁC CẤP**

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA**  
**OM4900 CẤP XÁC NHẬN 1**

Dùng hạt giống nguyên chủng để sản xuất hạt giống Xác nhận 1. Lúa nguyên chủng phải đạt độ thuần 99% mới được dùng để sản xuất giống Xác nhận 1

**I. Tiêu chuẩn sản phẩm:** Sản phẩm là lúa giống cấp Xác nhận 1. Lúa giống cấp Xác nhận 1 theo quy chuẩn QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT cụ thể:

Bảng 1. Tiêu chuẩn ruộng giống Xác nhận 1

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ thuần đồng ruộng, % số cây, không nhỏ hơn	99,5
2	Độ cỏ dại nguy hại*, số cây/100m <sup>2</sup> , không lớn hơn	10

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

Bảng 2. Yêu cầu đối với hạt giống lúa Xác nhận 1

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0
2	Hạt giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0,3
3	Hạt cỏ dại nguy hại*, số hạt/1000g, không lớn hơn	10
4	Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80
5	Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

## **II- QUY TRÌNH SẢN XUẤT LÚA GIỐNG**

### **2.1. Làm đất**

Đất sau khi cày ải hoặc cày giồng tiến hành bừa trực san bằng mặt ruộng, làm sạch cỏ dại, lúa rài, lúa cỏ, diệt cỏ từ 7-10 ngày trước khi bừa trực lần cuối. Trước khi sạ rút khô nước mặt ruộng.

## 2.2. Ngâm, ủ:

- Sạ lan theo băng: Ngâm hạt giống 24 - 36 giờ (đối với những giống lúa có vỏ dày thì ngâm 48 giờ), rửa sạch hạt giống cho đến hết chua, đem hạt giống ủ 36 - 48 giờ (đối với vụ Thu Đông phải ủ kín), theo dõi đồng ủ để thêm nước (lấy ngót), khi đồng ủ thiếu ẩm. (Lưu ý đối với vụ Thu Đông cần trải mỏng hạt giống sau khi ủ cho mỏng ra dài khoảng 1 phân, mới tiến hành gieo sạ).

- Sạ hàng: Ngâm hạt giống 24 - 36 giờ (đối với những giống lúa có vỏ dày thì ngâm 48 giờ), rửa sạch hạt giống cho đến hết chua, đem hạt giống ủ 24 - 36 giờ (lưu ý phải theo dõi hạt giống vừa nứt nanh thì tiến hành sạ). Trước khi sạ có thể xử lý hạt giống với chất kích thích sinh trưởng để giúp hạt giống mọc nhanh và đều.

## 2.3. Phương pháp sạ

+ Mật độ sạ:

- Sạ hàng: 80 - 100 kg/ha, áp dụng cho những nơi đất tương đối bằng phẳng, chủ động nước.

## 2.4. Chăm sóc:

### 2.4.1 Dặm:

Sau khi sạ lúa được 10 - 15 ngày tiến hành cấy dặm, việc cấy dặm càng sớm giúp lúa mau phục hồi đảm bảo cây phát triển tốt cho năng suất đồng đều trên ruộng.

### 2.4.2. Quản lý nước:

Giữ mực nước trên ruộng theo giai đoạn cây lúa, tránh ngập sâu hoặc khô hạn. Mực nước phù hợp cho cây phát triển tốt.

### 2.4.3. Bón phân:

- Công thức phân bón cho vụ Đông Xuân: 100 N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha), vụ Hè Thu cũng mức phân tương tự: 80N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha)

- Liều lượng và thời điểm bón phân như sau:

+ Đạm: Chia làm 3 lần bón: 1/3 bón lần 1 (7 - 10 ngày sau sạ), 1/3 bón lần 2 (20 – 22 ngày sau sạ) và 1/3 bón lần 3 (40 - 45 ngày sau sạ).

+ Lân: 50 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>/ha được bón lót toàn bộ.

+ Kali: 40 kg K<sub>2</sub>O/ha chia làm 2 lần: ½ bón lần 1 và ½ bón ở 40 – 45 ngày sau sạ.

Chú ý: Lượng phân bón có thể gia giảm tùy tình hình thực tế, dựa trên màu sắc lá trên đồng ruộng.

#### 2.4.4 Quản lý dịch hại

Quản lý cỏ dại: có thể sử dụng thuốc tiền nảy mầm hoặc hậu nảy mầm đều được. Nhổ cỏ bằng tay bất cứ khi nào cỏ xuất hiện.

Quản lý ốc bươu vàng: Diệt ốc bươu vàng trước khi cấy, khi trên ruộng còn khoảng 5cm nước. Sau khi làm đất lần cuối, để lắng và phun thuốc ốc vào ngâm trong 1-3 đêm, rút cạn nước và cấy

Thăm đồng thường xuyên, phát hiện dịch hại kịp thời, kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học trừ rầy nâu, không phun thuốc định kỳ, chỉ phun khi tới ngưỡng gây hại, ưu tiên sử dụng các loại thuốc an toàn cho thiên địch và môi trường.

Phun thuốc trị đạo ôn, cháy bìa lá: từ 40-60 ngày sau cấy, phun thuốc khi có vết bệnh xuất hiện; phun ngừa đạo ôn cổ bông trước và sau trổ 1 tuần. Do giống hơi nhiễm đạo ôn, bạc lá.

*Lưu ý: Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đã khuyến cáo và nên sử dụng các loại thuốc có độ độc thấp, ít ảnh hưởng đến thiên địch.*

#### **Khử lẩn:**

Tùy theo tình hình phát triển của lúa trên đồng ruộng nhưng yêu cầu tối thiểu phải 3 lần qua các thời kỳ.

Lần 1: Khi sạ xong khoảng 10 ngày khử lần bằng cách nhổ bỏ các cây ngoài hàng cách băng sạ.

Lần 2: Theo dõi, quan sát khử trong thời gian trổ, những cây lúa trổ sớm quá hay trễ quá so với những ngày trổ tập trung của quần thể ruộng giống. Cắt bỏ sát gốc. Giai đoạn khử này hết sức quan trọng cần phải tích cực theo dõi và khử triệt để.

Lần 3: Sau khi lúa đã cúi bông, cần quan sát các đặc tính như dạng lá đồng, dạng cổ bông, dạng bông, cách đóng hạt trên bông, dạng hạt, màu sắc hạt, chiều cao cây, ...

Sau mỗi lần khử nên có biên bản nghiệm thu ngoài đồng ghi rõ tình trạng sinh trưởng, phát triển, độ thuần ruộng giống.

Sau khi lần khử cuối cùng phải có cán bộ kiểm định, kiểm nghiệm, lập biên bản tiêu chuẩn ruộng giống.

### **3. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch:**

Trước khi thu hoạch cần phải kiểm tra cụ thể đồng ruộng và khử lần triệt để nhằm đảm bảo chất lượng lô hạt giống.

Những ruộng lúa giống bị bệnh không nên thu hoạch để làm giống. Vệ sinh các công cụ thu hoạch và sau thu hoạch cho sạch không còn lẫn tạp giống khác, kể cả bao bì đựng lúa giống. Làm khô nhanh sau thu hoạch và đảm bảo ẩm độ hạt còn 12.5%.

Sau khi phơi xong, làm sạch, đóng tịnh bao xếp vào kho theo lô, có lối đi, thông thoáng, tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra. Trong và ngoài bao giống phải có nhãn thẻ ghi rõ: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất, vụ sản xuất, khối lượng (kg).

Báo cho phòng kiểm nghiệm lấy mẫu để kiểm tra chất lượng. Qua kiểm tra nếu đạt tiêu chuẩn thì lô giống được công nhận là giống đạt cấp Xác nhận 1.

**VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA**  
**OM7347 CẤP XÁC NHẬN 1**

Dùng hạt giống nguyên chủng để sản xuất hạt giống Xác nhận 1. Lúa nguyên chủng phải đạt độ thuần 99% mới được dùng để sản xuất giống Xác nhận 1

**Tiêu chuẩn sản phẩm:** Sản phẩm là lúa giống cấp Xác nhận 1. Lúa giống cấp Xác nhận 1 theo quy chuẩn QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT cụ thể:

Bảng 1. Tiêu chuẩn ruộng giống Xác nhận 1

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ thuần đồng ruộng, % số cây, không nhỏ hơn	99,5
2	Độ cỏ dại nguy hại*, số cây/100m <sup>2</sup> , không lớn hơn	10

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

Bảng 2. Yêu cầu đối với hạt giống lúa Xác nhận 1

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0
2	Hạt giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0,3
3	Hạt cỏ dại nguy hại*, số hạt/1000g, không lớn hơn	10
4	Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80
5	Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

## **II- QUY TRÌNH SẢN XUẤT LÚA GIỐNG**

### **2.1. Làm đất**

Đất sau khi cày ải hoặc cày giồng tiến hành bừa trực san bằng mặt ruộng, làm sạch cỏ dại, lúa rài, lúa cỏ, diệt cỏ từ 7-10 ngày trước khi bừa trực lần cuối. Trước khi sạ rút khô nước mặt ruộng.

## 2.2. Ngâm, ủ:

- Sạ lan theo băng: Ngâm hạt giống 24 - 36 giờ (đối với những giống lúa có vỏ dày thì ngâm 48 giờ), rửa sạch hạt giống cho đến hết chua, đem hạt giống ủ 36 - 48 giờ (đối với vụ Thu Đông phải ủ kín), theo dõi đồng ủ để thêm nước (lấy ngót), khi đồng ủ thiếu ẩm. (Lưu ý đối với vụ Thu Đông cần trải mỏng hạt giống sau khi ủ cho mộng ra dài khoảng 1 phân, mới tiến hành gieo sạ).

- Sạ hàng: Ngâm hạt giống 24 - 36 giờ (đối với những giống lúa có vỏ dày thì ngâm 48 giờ), rửa sạch hạt giống cho đến hết chua, đem hạt giống ủ 24 - 36 giờ (lưu ý phải theo dõi hạt giống vừa nứt nanh thì tiến hành sạ). Trước khi sạ có thể xử lý hạt giống với chất kích thích sinh trưởng để giúp hạt giống mọc nhanh và đều.

## 2.3. Phương pháp sạ

+ Mật độ sạ:

- Sạ hàng: 80 - 100 kg/ha, áp dụng cho những nơi đất tương đối bằng phẳng, chủ động nước.

## 2.4. Chăm sóc:

### 2.4.1 Dặm:

Sau khi sạ lúa được 10 - 15 ngày tiến hành cấy dặm, việc cấy dặm càng sớm giúp lúa mau phục hồi đảm bảo cây phát triển tốt cho năng suất đồng đều trên ruộng.

### 2.4.2. Quản lý nước:

Giữ mực nước trên ruộng theo giai đoạn cây lúa, tránh ngập sâu hoặc khô hạn. Mực nước phù hợp cho cây phát triển tốt.

### 2.4.3. Bón phân:

- Công thức phân bón cho vụ Đông Xuân: 100 N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha), vụ Hè Thu cũng mức phân tương tự: 80N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha)

- Liều lượng và thời điểm bón phân như sau:

+ Đạm: Chia làm 3 lần bón: 1/3 bón lần 1 (7 - 10 ngày sau sạ), 1/3 bón lần 2 (20 – 22 ngày sau sạ) và 1/3 bón lần 3 (40 - 45 ngày sau sạ).

+ Lân: 50 kg  $P_2O_5$ /ha được bón lót toàn bộ.

+ Kali: 40 kg  $K_2O$ /ha chia làm 2 lần: ½ bón lần 1 và ½ bón ở 40 – 45 ngày sau sạ.

Chú ý: Lượng phân bón có thể gia giảm tùy tình hình thực tế, dựa trên màu sắc lá trên đồng ruộng.

#### 2.4.4 Quản lý dịch hại

Quản lý cỏ dại: có thể sử dụng thuốc tiền nảy mầm hoặc hậu nảy mầm đều được. Nhổ cỏ bằng tay bất cứ khi nào cỏ xuất hiện.

Quản lý ốc bươu vàng: Diệt ốc bươu vàng trước khi cấy, khi trên ruộng còn khoảng 5cm nước. Sau khi làm đất lần cuối, để lắng và phun thuốc ốc vào ngâm trong 1-3 đêm, rút cạn nước và cấy

Thăm đồng thường xuyên, phát hiện dịch hại kịp thời, kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học trừ rầy nâu, không phun thuốc định kỳ, chỉ phun khi tới ngưỡng gây hại, ưu tiên sử dụng các loại thuốc an toàn cho thiên địch và môi trường.

Phun thuốc trị đạo ôn, cháy bìa lá: từ 40-60 ngày sau cấy, phun thuốc khi có vết bệnh xuất hiện; phun ngừa đạo ôn cổ bông trước và sau trổ 1 tuần. Do giống hơi nhiễm đạo ôn, bạc lá.

*Lưu ý: Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đã khuyến cáo và nên sử dụng các loại thuốc có độ độc thấp, ít ảnh hưởng đến thiên địch.*

#### **Khử lẩn:**

Tùy theo tình hình phát triển của lúa trên đồng ruộng nhưng yêu cầu tối thiểu phải 3 lần qua các thời kỳ.

Lần 1: Khi sạ xong khoảng 10 ngày khử lẩn bằng cách nhổ bỏ các cây ngoài hàng cách băng sạ.



Lần 2: Theo dõi, quan sát khử trong thời gian trổ, những cây lúa trổ sớm quá hay trễ quá so với những ngày trổ tập trung của quần thể ruộng giống. Cắt bỏ sát gốc. Giai đoạn khử này hết sức quan trọng cần phải tích cực theo dõi và khử triệt để.

Lần 3: Sau khi lúa đã cúi bông, cần quan sát các đặc tính như dạng lá đồng, dạng cổ bông, dạng bông, cách đóng hạt trên bông, dạng hạt, màu sắc hạt, chiều cao cây, ...

Sau mỗi lần khử nên có biên bản nghiệm thu ngoài đồng ghi rõ tình trạng sinh trưởng, phát triển, độ thuần ruộng giống.

Sau khi lần khử cuối cùng phải có cán bộ kiểm định, kiểm nghiệm, lập biên bản tiêu chuẩn ruộng giống.

### **3. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch:**

Trước khi thu hoạch cần phải kiểm tra cụ thể đồng ruộng và khử lần triệt để nhằm đảm bảo chất lượng lô hạt giống.

Những ruộng lúa giống bị bệnh không nên thu hoạch để làm giống. Vệ sinh các công cụ thu hoạch và sau thu hoạch cho sạch không còn lẫn tạp giống khác, kê cả bao bì đựng lúa giống. Làm khô nhanh sau thu hoạch và đảm bảo ẩm độ hạt còn 12.5%.

Sau khi phơi xong, làm sạch, đóng tịnh bao xếp vào kho theo lô, có lối đi, thông thoáng, tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra. Trong và ngoài bao giống phải có nhãn thẻ ghi rõ: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất, vụ sản xuất, khối lượng (kg).

Báo cho phòng kiểm nghiệm lấy mẫu để kiểm tra chất lượng. Qua kiểm tra nếu đạt tiêu chuẩn thì lô giống được công nhận là giống đạt cấp Xác nhận 1.

**VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA**  
**OM7167 CẤP XÁC NHẬN 1**

Dùng hạt giống nguyên chủng để sản xuất hạt giống xác nhận. Lúa nguyên chủng phải đạt độ thuần 99.9% mới được dùng để sản xuất giống xác nhận

- 1. Tiêu chuẩn sản phẩm:** Sản phẩm là lúa giống cấp **xác nhận 1**. Lúa giống cấp xác nhận 1 theo quy chuẩn QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT cụ thể:

Bảng 1. Tiêu chuẩn ruộng giống xác nhận 1

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ thuần đồng ruộng, % số cây, không nhỏ hơn	99,5
2	Độ cỏ dại nguy hại*, số cây/100m <sup>2</sup> , không lớn hơn	10

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

Bảng 2. Yêu cầu đối với hạt giống lúa Xác nhận

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0
2	Hạt giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0,3
3	Hạt cỏ dại nguy hại*, số hạt/1000g, không lớn hơn	10
4	Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80
5	Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

## **2. Kỹ thuật gieo trồng**

### **2.1 Đất**

Đất phải được cày, xới phơi ải, ngâm ải. Chọn ruộng có độ phì khá, bằng phẳng, chủ động nước tưới tiêu, ruộng nhân giống lúa phải sạch cỏ dại và sâu bệnh, không có lúa rài, lúa lẫn, lúa cỏ.

**2.2 Chuẩn bị hạt giống:** 100-120kg/ha. Hạt giống phải đạt theo tiêu chuẩn QCVN:01-54:2011/BNNPTNT. Dùng giống nguyên chủng để sản xuất ra giống xác nhận

**2.3 Ngâm ủ hạt giống:** Hạt giống được ngâm từ 24 giờ đến 30 giờ. Ủ từ 24 giờ đến 30 giờ. Do giống OM7167 có vỏ trấu mỏng

**2.4 Kỹ thuật gieo sạ hàng và chăm sóc:**

- Để cho hạt ráo nước (2-3 giờ).
- Tiến hành ủ từ 24-36 giờ tùy theo giống sao cho hạt lúa nứt nanh là được. Không nên để mộng ra quá dài rễ xoắn lại hạt sẽ khó rơi ra ngoài khi kéo.
- Cần lưu ý trước khi sạ 6 giờ không nên tưới nước cho lúa, để hạt lúa khô vừa phải khi gieo hạt lúa sẽ rơi đều mà không bị tắc nghẽn.

**2.5 Bón phân:** Công thức bón cho 1ha: 100 kg N - 60 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>- 30 kg K<sub>2</sub>O. (Vụ Đông xuân)

80 kg N - 40 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 30 kg K<sub>2</sub>O. (Vụ Hè thu )

**Cách bón:**

+ Đạm: Chia làm 3 lần bón: 1/3 bón lần 1 (7 - 10 ngày sau sạ), 1/3 bón lần 2 (18 – 22 ngày sau sạ) và 1/3 bón lần 3 (35 - 42 ngày sau sạ).

+ Lân: 60 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>/ha được bón lót toàn bộ.

+ Kali: 30 kg K<sub>2</sub>O/ha chia làm 2 lần: ½ bón lần 1 và ½ bón ở 35 – 42 ngày sau sạ.

Chú ý: Lượng phân bón có thể gia giảm tùy tình hình thực tế, dựa trên màu sắc lá trên đồng ruộng. Đối với giống OM7167 nên bón cân đối để phòng rầy nâu, đạo ôn lá, cỏ bông, cháy bìa lá, bệnh vàng lùn lùn xoắn lá

**2.6 Quản lý dịch hại**

Quản lý cỏ dại: có thể sử dụng thuốc tiền nảy mầm hoặc hậu nảy mầm đều được. Nhổ cỏ bằng tay bất cứ khi nào cỏ xuất hiện.

Quản lý ốc bươu vàng: Diệt ốc bươu vàng trước khi cấy, khi trên ruộng còn khoảng 5cm nước. Sau khi làm đất lần cuối, để lắng và phun thuốc ốc vào ngâm trong 1-3 đêm, rút cạn nước và cấy

Thăm đồng thường xuyên, phát hiện dịch hại kịp thời, kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học trừ rầy nâu, không phun thuốc định kỳ, chỉ phun khi tới ngưỡng gây hại, ưu tiên sử dụng các loại thuốc an toàn cho thiên địch và môi trường.

Phun thuốc trị đạo ôn, cháy bìa lá: từ 40-60 ngày sau cấy, phun thuốc khi có vết bệnh xuất hiện; phun ngừa đạo ôn cổ bông trước và sau trổ 1 tuần. Do giống hơi nhiễm đạo ôn, bạc lá.

*Lưu ý: Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đã khuyến cáo và nên sử dụng các loại thuốc có độ độc thấp, ít ảnh hưởng đến thiên địch.*

## **2.7 Khử lẫn**

Tùy theo tình hình phát triển của lúa trên đồng ruộng nhưng yêu cầu tối thiểu phải 3 lần qua các thời kỳ.

Lần 1: Khi cấy xong khoảng 10 ngày khử lẫn bằng cách nhổ bỏ không cấy.

Lần 2: Theo dõi, quan sát khử trong thời gian trổ, những cây lúa trổ sớm quá hay trễ quá so với những ngày trổ tập trung của quần thể ruộng giống. Cắt bỏ sát gốc. Giai đoạn khử này hết sức quan trọng cần phải tích cực theo dõi và khử triệt để.

Lần 3: Sau khi lúa đã cúi bông, cần quan sát các đặc tính như dạng lá đòng, dạng cổ bông, dạng bông, cách đóng hạt trên bông, dạng hạt, màu sắc hạt, chiều cao cây, ...

**Thời gian quan sát khử, nên chọn vào các buổi sáng hay buổi chiều khi nắng dịu, quan sát cùng hướng mặt trời chiếu. Cách đi, chọn lối đi theo băng, hết băng này đến băng khác.**

**Chú ý đi chậm, quan sát kĩ mới phát hiện những cây giống khác thấp hơn.**

**Sau mỗi lần khử nên có biên bản nghiệm thu ngoài đồng ghi rõ tình trạng sinh trưởng, phát triển, độ thuần ruộng giống.**

**Sau khi lần khử cuối cùng phải có cán bộ kiểm định, kiểm nghiệm, lập biên bản tiêu chuẩn ruộng giống.**

### **2.8 Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch:**

Trước khi thu hoạch cần phải kiểm tra cụ thể đồng ruộng và khử lần triệt để nhằm đảm bảo chất lượng lô hạt giống

Những ruộng lúa giống bị bệnh không nên thu hoạch để làm giống. Vệ sinh các công cụ thu hoạch và sau thu hoạch cho sạch không còn lẫn tạp giống khác, kể cả bao bì đựng lúa giống. Làm khô nhanh sau thu hoạch và đảm bảo ẩm độ hạt còn 12.5%.

Sau khi phơi xong, quạt sạch, đóng tịnh bao xếp vào kho theo lô, có lối đi, thông thoáng, tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra. Trong và ngoài bao giống phải có nhãn thẻ ghi rõ: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất, vụ sản xuất, khối lượng (kg).

Báo cho phòng kiểm nghiệm lấy mẫu để kiểm tra chất lượng. Qua kiểm tra nếu đạt tiêu chuẩn thì lô giống được công nhận là giống đạt cấp Xác nhận 1.

Định kỳ 1-2 tháng kiểm tra tình hình nảy mầm và sâu mọt, 1 tháng trước khi xuất kho cung cấp cho sản xuất phải kiểm tra chất lượng lô giống lần cuối.

**VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA**  
**OM4900 CẤP NGUYÊN CHỦNG**

Dùng hạt giống siêu nguyên chủng để sản xuất hạt giống nguyên chủng. Lúa siêu nguyên chủng phải đạt độ thuần 100% mới được dùng để sản xuất giống nguyên chủng

- 1. Tiêu chuẩn sản phẩm:** Sản phẩm là lúa giống cấp **nguyên chủng**. Lúa giống cấp nguyên chủng theo quy chuẩn QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT cụ thể:

Bảng 1. Tiêu chuẩn ruộng giống nguyên chủng

Stt	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
1	Độ thuần đồng ruộng, % số cây, không nhỏ hơn	99,9
2	Độ cỏ dại nguy hại*, số cây/100m <sup>2</sup> , không lớn hơn	5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

Bảng 2. Yêu cầu đối với hạt giống lúa Nguyên chủng

Stt	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
1	Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0
2	Hạt giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0,05
3	Hạt cỏ dại nguy hại*, số hạt/1000g, không lớn hơn	5
4	Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80
5	Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

## **2. Kỹ thuật gieo trồng**

### **2.1 Đất**

Đất phải được cày, xới phơi ải, ngâm ải. Chọn ruộng có độ phì khá, bằng phẳng, chủ động nước tưới tiêu, ruộng nhân giống lúa phải sạch cỏ dại và sâu bệnh, không có lúa ròi, lúa lẫn, lúa cỏ.

**2.2. Chuẩn bị hạt giống:** 40kg/ha. Hạt giống phải đạt theo tiêu chuẩn QCVN:01-54:2011/BNNPTNT. Dùng giống siêu nguyên chủng để sản xuất ra giống nguyên chủng.

**2.3. Ngâm ủ hạt giống:** Hạt giống được ngâm từ 24 giờ đến 36 giờ. Ủ từ 24 giờ đến 36 giờ.

#### **2.4. Kỹ thuật làm mạ:**

Làm mạ sân. Chọn nơi có ánh sáng và thoát nước tốt, làm nhà lưới tạm thời. Làm luống (rộng 1,2m, cao 10 cm). Nguyên liệu gieo mạ sân: gồm xơ dừa hoai, đất bùn nhão, phân đạm, phân lân trộn đều ủ đồng từ 10-20 ngày trước khi sử dụng trải tấm bạt lên mặt liếp, sau đó rải nguyên liệu đã trộn ủ hoai trên bề mặt liếp; gieo từ 25-40kg/m<sup>2</sup>/100 m<sup>2</sup>, sau đó phủ lên 1 lớp mỏng mọng dừa hay mạt cưa. thường xuyên tưới nước và giữ ẩm, khoảng 10-12 ngày sau khi gieo, đem ra cấy.

#### **2.5. Kỹ thuật cấy và chăm sóc:**

Kỹ thuật cấy: cấy tay: cấy 1-2 tép, cấy cạn, thẳng hàng. Mật độ cấy: 15 cm x 20 cm; cấy 1-2 tép/ bụi

- Cấy dặm trong vòng 5-7 ngày sau cấy
- Quản lý nước: ở giai đoạn đầu mới cấy, giữ cho đất ruộng từ se ẩm 4 đến 5 ngày sau cấy để cho cứng cây lúa, hạn chế sự phá hoại của ốc bươu vàng, sau đó mới đưa nước từ từ vào ruộng ở mức từ 1-3cm.

#### **Bón phân:**

Công thức phân bón cho vụ Đông Xuân: 100 N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha), vụ Hè Thu cũng mức phân tương tự: 80N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha)

+ Đạm: Chia làm 3 lần bón: 1/3 bón lần 1 (5 - 7 ngày sau cấy), 1/3 bón lần 2 (20 – 22 ngày sau cấy) và 1/3 bón lần 3 (40 - 45 ngày sau cấy).

+ Lân: 50 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>/ha được bón lót toàn bộ.

+ Kali: 40 kg  $K_2O$ /ha chia làm 2 lần:  $\frac{1}{2}$  bón lần 1 và  $\frac{1}{2}$  bón ở 40 – 45 ngày sau cấy.

### **Phòng trừ sâu bệnh và cỏ dại**

**Trong sản xuất giống không nên xịt cỏ thuộc loại thuốc hậu nảy mầm, mà có thể sử dụng thuốc tiền nảy mầm xịt trước khi cho nước vào cây 1-2 ngày. Kết hợp với làm cỏ bằng tay. Thường xuyên kiểm tra sâu bệnh phòng ngừa kịp thời.**

**Lưu ý: Giống OM4900 bị đạo ôn nên lưu ý thăm đồng và phun xịt kịp thời khi có đạo ôn xuất hiện.**

### **Khử lẫn:**

Tùy theo tình hình phát triển của lúa trên đồng ruộng nhưng yêu cầu tối thiểu phải 3 lần qua các thời kỳ.

Lần 1: Khi cấy xong khoảng 10 ngày khử lẫn bằng cách nhổ bỏ các cây ngoài hàng cấy.

Lần 2: Theo dõi, quan sát khử trong thời gian trổ, những cây lúa trổ sớm quá hay trễ quá so với những ngày trổ tập trung của quần thể ruộng giống. Cắt bỏ sát gốc. Giai đoạn khử này hết sức quan trọng cần phải tích cực theo dõi và khử triệt để.

Lần 3: Sau khi lúa đã cúi bông, cần quan sát các đặc tính như dạng lá đòng, dạng cổ bông, dạng bông, cách đóng hạt trên bông, dạng hạt, màu sắc hạt, chiều cao cây, ...

**Thời gian quan sát khử, nên chọn vào các buổi sáng hay buổi chiều khi nắng dịu, quan sát cùng hướng mặt trời chiếu. Cách đi, chọn lối đi theo băng, hết băng này đến băng khác.**

**Chú ý đi chậm, quan sát kỹ mới phát hiện những cây giống khác thấp hơn.**

**Sau mỗi lần khử nên có biên bản nghiệm thu ngoài đồng ghi rõ tình trạng sinh trưởng, phát triển, độ thuần ruộng giống.**



**Sau khi lần khử cuối cùng phải có cán bộ kiểm định, kiểm nghiệm, lập biên bản tiêu chuẩn ruộng giống.**

**Một ruộng lúa nguyên chủng tốt thông thường ít phải khử lần nhiều lần.**

### **3. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch:**

Trước khi thu hoạch cần phải kiểm tra cụ thể đồng ruộng và khử lần triệt để nhằm đảm bảo chất lượng lô hạt giống.

Những ruộng lúa giống bị bệnh không nên thu hoạch để làm giống. Vệ sinh các công cụ thu hoạch và sau thu hoạch cho sạch không còn lẫn tạp giống khác, kể cả bao bì đựng lúa giống.

Làm khô nhanh sau thu hoạch và đảm bảo ẩm độ hạt còn 12.5%.

Sau khi phơi xong, làm sạch, đóng tịnh bao xếp vào kho theo lô, có lối đi, thông thoáng, tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra. Trong và ngoài bao giống phải có nhãn thẻ ghi rõ: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất, vụ sản xuất, khối lượng (kg).

Báo cho phòng kiểm nghiệm lấy mẫu để kiểm tra chất lượng. Qua kiểm tra nếu đạt tiêu chuẩn thì lô giống được công nhận là giống đạt cấp Nguyên chủng.

**VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA**  
**OM7347 CẤP NGUYÊN CHỦNG**

Dùng hạt giống siêu nguyên chủng để sản xuất hạt giống nguyên chủng. Lúa siêu nguyên chủng phải đạt độ thuần 100% mới được dùng để sản xuất giống nguyên chủng

- 2. Tiêu chuẩn sản phẩm:** Sản phẩm là lúa giống cấp **nguyên chủng**. Lúa giống cấp nguyên chủng theo quy chuẩn QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT cụ thể:

Bảng 1. Tiêu chuẩn ruộng giống nguyên chủng

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ thuần đồng ruộng, % số cây, không nhỏ hơn	99,9
2	Độ cỏ dại nguy hại*, số cây/100m <sup>2</sup> , không lớn hơn	5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

Bảng 2. Yêu cầu đối với hạt giống lúa Nguyên chủng

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>
1	Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0
2	Hạt giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0,05
3	Hạt cỏ dại nguy hại*, số hạt/1000g, không lớn hơn	5
4	Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80
5	Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

**2. Kỹ thuật gieo trồng**

## 2.1 Đất

Đất phải được cày, xới phơi ải, ngâm ải. Chọn ruộng có độ phì khá, bằng phẳng, chủ động nước tưới tiêu, ruộng nhân giống lúa phải sạch cỏ dại và sâu bệnh, không có lúa ròi, lúa lẫn, lúa cỏ.

**2.2. Chuẩn bị hạt giống:** 40kg/ha. Hạt giống phải đạt theo tiêu chuẩn QCVN:01-54:2011/BNNPTNT. Dùng giống siêu nguyên chủng để sản xuất ra giống nguyên chủng.

**2.3. Ngâm ủ hạt giống:** Hạt giống được ngâm từ 24 giờ đến 36 giờ. Ủ từ 24 giờ đến 36 giờ.

## 2.4. Kỹ thuật làm mạ:

Làm mạ sân. Chọn nơi có ánh sáng và thoát nước tốt, làm nhà lưới tạm thời. Làm luống (rộng 1,2m, cao 10 cm). Nguyên liệu gieo mạ sân: gồm xơ dừa hoai, đất bùn nhão, phân đạm, phân lân trộn đều ủ đồng từ 10-20 ngày trước khi sử dụng trải tấm bạt lên mặt liếp, sau đó rải nguyên liệu đã trộn ủ hoai trên bề mặt liếp; gieo từ 25-40kg/m<sup>2</sup>/100 m<sup>2</sup>, sau đó phủ lên 1 lớp mỏng mọng dừa hay mặt cưa. thường xuyên tưới nước và giữ ẩm, khoảng 10-12 ngày sau khi gieo, đem ra cấy.

## 2.5. Kỹ thuật cấy và chăm sóc:

Kỹ thuật cấy: cấy tay: cấy 1-2 tếp, cấy cạn, thẳng hàng. Mật độ cấy: 15 cm x 20 cm; cấy 1-2 tếp/ bụi

- Cấy dặm trong vòng 5-7 ngày sau cấy
- Quản lý nước: ở giai đoạn đầu mới cấy, giữ cho đất ruộng từ se ẩm 4 đến 5 ngày sau cấy để cho cứng cây lúa, hạn chế sự phá hoại của ốc bươu vàng, sau đó mới đưa nước từ từ vào ruộng ở mức từ 1-3cm.

### Bón phân:

Công thức phân bón cho vụ Đông Xuân: 100 N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha), vụ Hè Thu cũng mức phân tương tự: 80N – 50 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> – 40 K<sub>2</sub>O (kg/ha)

+ Đạm: Chia làm 3 lần bón: 1/3 bón lần 1 (5 - 7 ngày sau cấy), 1/3 bón lần 2 (20 – 22 ngày sau cấy) và 1/3 bón lần 3 (40 - 45 ngày sau cấy).

+ Lân: 50 kg  $P_2O_5$ /ha được bón lót toàn bộ.  
+ Kali: 40 kg  $K_2O$ /ha chia làm 2 lần:  $\frac{1}{2}$  bón lần 1 và  $\frac{1}{2}$  bón ở 40 – 45 ngày sau cấy.

### **Phòng trừ sâu bệnh và cỏ dại**

**Trong sản xuất giống không nên xịt cỏ thuộc loại thuốc hậu nảy mầm, mà có thể sử dụng thuốc tiền nảy mầm xịt trước khi cho nước vào cấy 1-2 ngày. Kết hợp với làm cỏ bằng tay. Thường xuyên kiểm tra sâu bệnh phòng ngừa kịp thời.**

**Lưu ý: Giống OM7347 bị đạo ôn nên lưu ý thăm đồng và phun xịt kịp thời khi có đạo ôn xuất hiện.**

### **Khử lẫn:**

Tùy theo tình hình phát triển của lúa trên đồng ruộng nhưng yêu cầu tối thiểu phải 3 lần qua các thời kỳ.

Lần 1: Khi cấy xong khoảng 10 ngày khử lẫn bằng cách nhổ bỏ các cây ngoài hàng cấy.

Lần 2: Theo dõi, quan sát khử trong thời gian trổ, những cây lúa trổ sớm quá hay trễ quá so với những ngày trổ tập trung của quần thể ruộng giống. Cắt bỏ sát gốc. Giai đoạn khử này hết sức quan trọng cần phải tích cực theo dõi và khử triệt để.

Lần 3: Sau khi lúa đã cúi bông, cần quan sát các đặc tính như dạng lá đòng, dạng cổ bông, dạng bông, cách đóng hạt trên bông, dạng hạt, màu sắc hạt, chiều cao cây, ...

**Thời gian quan sát khử, nên chọn vào các buổi sáng hay buổi chiều khi nắng dịu, quan sát cùng hướng mặt trời chiếu. Cách đi, chọn lối đi theo băng, hết băng này đến băng khác.**

**Chú ý đi chậm, quan sát kỹ mới phát hiện những cây giống khác thấp hơn.**

**Sau mỗi lần khử nên có biên bản nghiệm thu ngoài đồng ghi rõ tình trạng sinh trưởng, phát triển, độ thuần ruộng giống.**

**Sau khi lần khử cuối cùng phải có cán bộ kiểm định, kiểm nghiệm, lập biên bản tiêu chuẩn ruộng giống.**

**Một ruộng lúa nguyên chủng tốt thông thường ít phải khử lần nhiều lần.**

### **3. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch:**

Trước khi thu hoạch cần phải kiểm tra cụ thể đồng ruộng và khử lần triệt để nhằm đảm bảo chất lượng lô hạt giống.

Những ruộng lúa giống bị bệnh không nên thu hoạch để làm giống. Vệ sinh các công cụ thu hoạch và sau thu hoạch cho sạch không còn lẫn tạp giống khác, kê cả bao bì đựng lúa giống. Làm khô nhanh sau thu hoạch và đảm bảo ẩm độ hạt còn 12.5%.

Sau khi phơi xong, làm sạch, đóng tịnh bao xếp vào kho theo lô, có lối đi, thông thoáng, tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra. Trong và ngoài bao giống phải có nhãn thẻ ghi rõ: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất, vụ sản xuất, khối lượng (kg).

Báo cho phòng kiểm nghiệm lấy mẫu để kiểm tra chất lượng. Qua kiểm tra nếu đạt tiêu chuẩn thì lô giống được công nhận là giống đạt cấp Nguyên chủng.

**VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**VIỆN LÚA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG LÚA**  
**OM7167 CẤP NGUYÊN CHỦNG**

Dùng hạt giống siêu nguyên chủng để sản xuất hạt giống nguyên chủng. Lúa siêu nguyên chủng phải đạt độ thuần 100% mới được dùng để sản xuất giống nguyên chủng

- 1. Tiêu chuẩn sản phẩm:** Sản phẩm là lúa giống cấp **nguyên chủng**. Lúa giống cấp nguyên chủng theo quy chuẩn QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT cụ thể:

Bảng 1. Tiêu chuẩn ruộng giống nguyên chủng

Stt	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
1	Độ thuần đồng ruộng, % số cây, không nhỏ hơn	99,9
2	Độ cỏ dại nguy hại*, số cây/100m <sup>2</sup> , không lớn hơn	5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

Bảng 2. Yêu cầu đối với hạt giống lúa Nguyên chủng

Stt	Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn
1	Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0
2	Hạt giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn	0,05
3	Hạt cỏ dại nguy hại*, số hạt/1000g, không lớn hơn	5
4	Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80
5	Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	13,5

\* Cỏ lồng vực cạn; cỏ lồng vực nước; cỏ lồng vực tím; cỏ đuôi phượng; lúa cỏ.

## **2. Kỹ thuật gieo trồng**

### **2.1 Đất**

Đất phải được cày, xới phơi ải, ngâm ải. Chọn ruộng có độ phì khá, bằng phẳng, chủ động nước tưới tiêu, ruộng nhân giống lúa phải sạch cỏ dại và sâu bệnh, không có lúa rài, lúa lẫn, lúa cỏ.

**2.2 Chuẩn bị hạt giống:** 40kg/ha. Hạt giống phải đạt theo tiêu chuẩn QCVN:01-54:2011/BNNPTNT. Dùng giống siêu nguyên chủng để sản xuất ra giống nguyên chủng

**2.3 Ngâm ủ hạt giống:** Hạt giống được ngâm từ 24 giờ đến 36 giờ. Ủ từ 24 giờ đến 36 giờ.

#### **2.4 Kỹ thuật làm mạ:**

Làm mạ sân. Chọn nơi có ánh sáng và thoát nước tốt, làm nhà lưới tạm thời. Làm luống (rộng 1,4m, cao 10 cm). Nguyên liệu gieo mạ sân: gồm xơ dừa hoai, đất bùn nhão, phân đạm, phân lân trộn đều ủ đống từ 10-20 ngày trước khi sử dụng trải tấm bạt lên mặt liếp, sau đó trét lên một lớp bùn mỏng; gieo từ 40kg mạ/100 m<sup>2</sup>, sau đó phủ lên 1 lớp mỏng mọng dừa hay mạt cưa. thường xuyên tưới nước và giữ ẩm, khoảng 8-10 ngày sau khi gieo, đem ra cấy.

#### **2.5 Kỹ thuật cấy và chăm sóc:**

Kỹ thuật cấy: cấy tay: cấy 1-2 tép/bụi, cấy cạn, thẳng hàng. Mật độ cấy: 15 cm x 20 cm; Cấy theo băng 10 hàng, cấy hết giống mỗi dòng rồi chuyển qua dòng khác, khoảng cách băng chừa ra là 40 cm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại chăm sóc, kiểm tra, theo dõi sau này

**Bón phân:** Công thức bón cho 1ha: 100 kg N - 60 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>- 30 kg K<sub>2</sub>O. (Vụ Đông xuân)

80 kg N - 40 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> - 30 kg K<sub>2</sub>O. (Vụ Hè thu )

#### **Cách bón:**

+ Đạm: Chia làm 4 lần bón: 5 kg/1000 m<sup>2</sup> bón lót (sau cấy), bón lần 1: 5 kg/1.000 m<sup>2</sup> (8 ngày sau cấy), bón lần 2: 5 kg (20 ngày sau cấy) và bón lần 3: 3kg/1.000 m<sup>2</sup> (35 ngày sau cấy).

+ Lân: 60 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>/ha được bón lót toàn bộ.

+ Kali: 30 kg K<sub>2</sub>O/ha chia làm 2 lần: ½ bón lần 1 và ½ bón ở 35 ngày sau cấy.

*Chú ý: Lượng phân bón có thể gia giảm tùy tình hình thực tế, dựa trên màu sắc lá trên đồng ruộng. Nên thăm đồng thường xuyên và phòng trị kịp thời*

## **2.6 Quản lý dịch hại**

Quản lý cỏ dại: có thể sử dụng thuốc tiền nảy mầm hoặc hậu nảy mầm đều được. Nhổ cỏ bằng tay bất cứ khi nào cỏ xuất hiện.

Quản lý ốc bươu vàng: Diệt ốc bươu vàng trước khi cấy, khi trên ruộng còn khoảng 5cm nước. Sau khi làm đất lần cuối, để lắng và phun thuốc ốc vào ngâm trong 1-3 đêm, rút cạn nước và cấy

Thăm đồng thường xuyên, phát hiện dịch hại kịp thời, kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học trừ rầy nâu, không phun thuốc định kỳ, chỉ phun khi tới ngưỡng gây hại, ưu tiên sử dụng các loại thuốc an toàn cho thiên địch và môi trường.

Phun thuốc trị đạo ôn, cháy bìa lá: từ 35-50 ngày sau cấy, phun thuốc khi có vết bệnh xuất hiện; phun ngừa đạo ôn cổ bông trước và sau trổ 1 tuần. Do giống hơi nhiễm đạo ôn, bạc lá.

*Lưu ý: Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đã khuyến cáo và nên sử dụng các loại thuốc có độ độc thấp, ít ảnh hưởng đến thiên địch.*

## **2.7 Khử lẫn:**

Tùy theo tình hình phát triển của lúa trên đồng ruộng nhưng yêu cầu tối thiểu phải 3 lần qua các thời kỳ.

Lần 1: Khi cấy xong khoảng 10 ngày khử lẫn bằng cách nhổ bỏ không cấy.

Lần 2: Theo dõi, quan sát khử trong thời gian trổ, những cây lúa trổ sớm quá hay trễ quá so với những ngày trổ tập trung của quần thể ruộng giống. Cắt bỏ sát gốc. Giai đoạn khử này hết sức quan trọng cần phải tích cực theo dõi và khử triệt để.

Lần 3: Sau khi lúa đã cúi bông, cần quan sát các đặc tính như dạng lá đòng, dạng cổ bông, dạng bông, cách đóng hạt trên bông, dạng hạt, màu sắc hạt, chiều cao cây, ...



**Thời gian quan sát khử, nên chọn vào các buổi sáng hay buổi chiều khi nắng dịu, quan sát cùng hướng mặt trời chiếu. Cách đi, chọn lối đi theo băng, hết băng này đến băng khác.**

**Chú ý đi chậm, quan sát kĩ mới phát hiện những cây giống khác thấp hơn.**

**Sau mỗi lần khử nên có biên bản nghiệm thu ngoài đồng ghi rõ tình trạng sinh trưởng, phát triển, độ thuần ruộng giống.**

**Sau khi lần khử cuối cùng phải có cán bộ kiểm định, kiểm nghiệm, lập biên bản tiêu chuẩn ruộng giống.**

**Một ruộng lúa nguyên chủng tốt thông thường ít phải khử lẫn nhiều lần.**

## **2.8 Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch:**

Trước khi thu hoạch cần phải kiểm tra cụ thể đồng ruộng và khử lẫn triệt để nhằm đảm bảo chất lượng lô hạt giống

Những ruộng lúa giống bị bệnh không nên thu hoạch để làm giống. Vệ sinh các công cụ thu hoạch và sau thu hoạch cho sạch không còn lẫn tạp giống khác, kê cả bao bì đựng lúa giống. Làm khô nhanh sau thu hoạch và đảm bảo ẩm độ hạt còn 12.5%.

Sau khi phơi xong, quạt sạch, đóng tịnh bao xếp vào kho theo lô, có lối đi, thông thoáng, tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra. Trong và ngoài bao giống phải có nhãn thẻ ghi rõ: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất, vụ sản xuất, khối lượng (kg).

Báo cho phòng kiểm nghiệm lấy mẫu để kiểm tra chất lượng. Qua kiểm tra nếu đạt tiêu chuẩn thì lô giống được công nhận là giống đạt cấp Nguyên chủng.

Định kỳ 1-2 tháng kiểm tra tình hình nảy mầm và sâu mọt, 1 tháng trước khi xuất kho cung cấp cho sản xuất phải kiểm tra chất lượng lô giống lần cuối.